

Số: 50/2022/QĐCNTTLH

VT, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đinh Thị D và anh Lữ Văn Th;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Chị Đinh Thị D, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn K, xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định.

+ *Người bị kiện*: Anh Lữ Văn Th, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị D và anh Lữ Văn Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đinh Thị D và anh Lữ Văn Th có 01 con chung, là cháu: Lữ Chí T (Sinh ngày: 13/5/2020), hiện nay cháu T đang sống theo mẹ. Khi ly hôn, chị D và anh Th tự nguyện thống nhất: Giao cháu T cho chị D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng

1.000.000 đồng (Một triệu đồng) bằng phương thức: Định kỳ từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, anh Th chuyển khoản cho chị D số tiền cấp dưỡng nuôi cháu T; Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T được sống chung với mẹ (chị D). Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đinh Thị D và anh Lữ Văn Th thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- P. KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện VT;
- THADS huyện VT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã VS, VT, Bình Định)
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mai Đào